

## Quan niệm giới qua ca dao, tục ngữ Việt Nam

Trần Thị Phương Anh

Viện Nghiên cứu Tôn giáo

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích ca dao và tục ngữ Việt Nam, tác giả chỉ ra những quan niệm rập khuôn và các định kiến từ góc độ giới. Những quan niệm này được xem xét trên ba khía cạnh, đó là ngoại hình; tính cách, phẩm chất và vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và nam giới trong gia đình và xã hội. Tác giả cho rằng chuẩn mực kép về ngoại hình thường dẫn đến những đánh giá định kiến, thậm chí hạ thấp giá trị của người phụ nữ trong so sánh với nam giới. Ca dao tục ngữ cũng nhấn mạnh các đặc điểm phẩm chất, tính cách và vai trò, trách nhiệm của nam và nữ trên cơ sở khuôn mẫu giới tính rõ rệt. Tác giả cho rằng việc gắn phụ nữ với gia đình như một trách nhiệm đương nhiên, đã hạn chế cơ hội, sự lựa chọn của người phụ nữ cũng như việc thể hiện năng lực và tính độc lập của họ.

**Từ khóa:** Giới; Định kiến giới; Quan niệm giới truyền thống,

### Đặt vấn đề

Trong nền văn hoá truyền thống Việt Nam, người phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong mọi mặt của cuộc sống. Ở nhiều nơi trên khắp đất nước, tục thờ Mẫu, thờ các nữ thần rất phổ biến, điều đó cho thấy tư tưởng coi trọng người phụ nữ, đặc biệt là vai trò của họ trong cuộc sống gia đình. Trải qua những thăng trầm, biến đổi trong lịch sử, địa vị của người phụ nữ trong gia đình cũng như ngoài xã hội đã có nhiều biến đổi. Đặc biệt là dưới ảnh hưởng của tư tưởng trọng nam khinh nữ “nhất nam viết hữu,

thập nữ viết vô” của Nho giáo Trung Hoa trong suốt 1000 năm Bắc thuộc, nhiều quan niệm về địa vị, vai trò của người phụ nữ đã thay đổi, dần dần hình thành nên những định kiến về giới ngày càng khắt khe đối với phụ nữ (Lê Thị Quý, 2009). Những quan điểm đánh giá thấp vai trò của nữ giới được lưu truyền qua nhiều thế hệ, thông qua nhiều hình thức, trong đó có cả những sáng tác dân gian như ca dao, tục ngữ. Tìm hiểu quan điểm dân gian về vấn đề này là hết sức cần thiết, qua đó để dần dần xoá bỏ những định kiến giới đang cản trở, chống lại những cố gắng nhằm nâng cao năng lực người phụ nữ, kéo lùi sự phát triển xã hội.

Cho đến nay, Chính phủ cùng các tổ chức xã hội và cộng đồng nói chung đã có nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và đã thu được những thành tựu không nhỏ trong việc xoá bỏ và giảm thiểu bất bình đẳng về giới ở Việt Nam. Tuy nhiên, để xoá bỏ được hoàn toàn tình trạng bất bình đẳng về giới thì còn đòi hỏi sự chuyển biến căn bản về nhận thức ở mỗi người dân. Đặc biệt, xét về lâu dài, việc giáo dục cho thế hệ trẻ quan điểm đúng đắn về vấn đề giới là hết sức cần thiết và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần chú trọng ngay từ đầu. Bởi trẻ em thường dễ dàng tiếp nhận và học tập tất cả những gì do gia đình, nhà trường và thế giới bên ngoài tác động. Những định kiến về giới có thể vô tình được giáo dục cho trẻ em thông qua các hành động, ngôn từ các em tiếp xúc hàng ngày, từ đó hình thành nên một mô hình bất bình đẳng về giới nhưng lại được quan niệm như chuẩn mực đối với từng giới. Trong số những thông tin này, ca dao, tục ngữ dân gian được các em tiếp cận rất sớm, có thể từ những ngày còn nằm trong nôi cho đến khi đi học và khi trưởng thành đi làm ngoài xã hội. Chính vì thế, tìm hiểu quan niệm dân gian về vấn đề giới thông qua ca dao, tục ngữ là hết sức cần thiết. Qua đó, có thể giúp chỉ ra những quan niệm lệch lạc về bình đẳng giới và góp phần nâng cao nhận thức về giới và từ đó góp phần cải thiện bình đẳng giới ở Việt Nam một cách bền vững.

Bài viết chỉ ra một số quan niệm về giới trong ca dao, tục ngữ Việt Nam liên quan đến ngoại hình, đến tính cách, phẩm chất và vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và nam giới trong gia đình và xã hội.

## **1. Quan niệm về đặc điểm ngoại hình của phụ nữ và nam giới**

Ngoại hình của mỗi con người là do cha mẹ sinh và họ sẽ mãi mãi mang theo hình dáng đó. Người ta chỉ có thể cải thiện phần nào về bề ngoài, mà thường không thể quyết định thay đổi về ngoại hình của mình hoàn toàn. Tất nhiên, ngoại trừ một số rất ít có điều kiện để phẫu thuật thẩm mỹ, vốn chỉ có thể thực hiện trong xã hội hiện đại nhờ sự phát triển của công nghệ và y học. Tuy nhiên, những đặc điểm về ngoại hình thường lại được sử dụng như là thước đo để đánh giá tư cách, phẩm chất, năng lực của mỗi con người. Từ góc độ này, chuẩn mực về ngoại hình đối với người

phụ nữ là những đặc điểm tạo cảm giác cần được che chở được và thường những đặc điểm ấy được gắn với khả năng đảm nhiệm công việc gia đình, chăm sóc người khác. Trong một số câu tục ngữ nói đến việc chọn chọn nàng dâu, người ta thường xem xét tới những yếu tố phẩm chất và ngoại hình của một người phụ nữ phù hợp với công việc gia đình: “*Những người thắt đáy lưng ong, Đã khéo chiêu chồng lại khéo nuôi con*”. Điều này dường như đã trở thành một tiêu chuẩn phổ biến, khiến cho điều ngược lại trở nên hiếm hoi, đó là việc mong muốn một nàng dâu giỏi việc xã hội, học rộng, biết nhiều.

Tuy nhiên, chuẩn mực về ngoại hình thường được sử dụng rất linh hoạt. Một số đặc điểm ở người đàn ông được hiểu là “đẹp”, là “sang” thì ở phụ nữ lại bị cho là vô duyên, thậm chí là những điều không tốt. Đây là những tiêu chuẩn kép xuất phát và gắn chặt với quan niệm về vai trò của từng giới trong gia đình và xã hội: “*Đàn ông miệng rộng thì sang, Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà*”.

Phải chăng cũng chính vì những định kiến về vẻ ngoài này mà đã hình thành suy nghĩ rằng đã là phụ nữ thì phải coi trọng, lo lắng về nhan sắc. Vì thế, chính phụ nữ cũng lấy vẻ bên ngoài làm thước đo giá trị của con người mình: “*Lấy chồng cho đáng tầm chồng, Bõ công trang điểm má hồng răng đen*”.

Điều này không chỉ đúng với những người con gái xưa. Ngày nay vẫn còn nhiều bạn gái có cho rằng nhan sắc là một lợi thế quan trọng quyết định hôn nhân. Họ cố gắng chăm chút, cải thiện về mặt ngoại hình, cốt làm sao có thể lấy được một tấm chồng xứng đáng, để sau này có thể “nhờ cậy” được. Cũng vì thế sau khi lập gia đình, không ít phụ nữ có xu hướng “an phận”, và tiếp tục tự trói buộc mình vào những định kiến đối với nữ giới.

## 2. Quan niệm về tính cách, phẩm chất của phụ nữ và nam giới

Ca dao Việt Nam có rất nhiều câu ca khuyên nhủ người phụ nữ cần có những tính cách như thế nào, còn nam giới cần những phẩm chất ra sao. Một mặt, mọi phẩm chất, tính cách tốt đều cần thiết cho cả hai giới. Vì thế, xét ở khía cạnh này thì những lời khuyên răn đó đều mang tính chất tích cực. Nhưng mặt khác, yếu tố bất bình đẳng giới thể hiện ở những phẩm chất quy định riêng với từng giới. Quan niệm này cho rằng mẫu hình người phụ nữ lý tưởng là người dịu dàng, khéo léo, nhường nhịn, vị tha, biết hy sinh, sống vì người khác; còn nam giới phải dũng cảm, mạnh mẽ, khôn ngoan, quyết đoán, như câu “*Cha khôn mẹ khéo*”.

Một người con gái được đánh giá cao ở sự nữ tính, nhưng nữ tính ấy lại tỷ lệ nghịch với sự độc lập của họ. Thường một người con gái tỏ ra yếu đuối, phụ thuộc sẽ giành được cảm tình và sự ưu ái của những người khác

hơn là một người con gái mạnh mẽ, luôn tỏ ra can đảm, độc lập và sẵn sàng dấn thân. Một người phụ nữ khôn ngoan không phải người phụ nữ tham vọng, giỏi giang mà là người phụ nữ biết cách lựa chọn cho mình một người đàn ông tốt và phù hợp nhất để làm chỗ dựa, che chở cho mình: *“Thuyền mạnh về lái, gái mạnh về chồng”*.

Định kiến giới áp đặt cho người phụ nữ sự phụ thuộc bất di bất dịch vào người đàn ông trong gia đình. Ngay cả khi người phụ nữ muốn thể hiện sự độc lập của họ, họ dường như cũng không thể lựa chọn điều ấy với những định kiến kéo dài trong hàng trăm năm về thân phận người con gái phải gắn với sự phụ thuộc: *“Thân em như tấm lụa đào, Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai”*.

Khi ở nhà là phụ thuộc vào cha mẹ, đến khi lấy chồng, sự phụ thuộc đó được chuyển sang người chồng: *“Sông sâu thuyền phải theo bè, Làm thân con gái phải nghe lời chồng”*. Khi xảy ra bất hòa trong mối quan hệ vợ chồng thì người phụ nữ nên là người chủ động làm lành, chịu nhịn. Cũng chính ở điểm này mà người phụ nữ được ngợi ca là người giữ vai trò điều hoà các mối quan hệ trong gia đình, người “giữ lửa” cho gia đình:

*Chồng giận thì vợ làm lành  
Miệng cười hờn hở rằng: anh giận gì  
Thưa anh anh giận em chi  
Muốn lấy vợ lẽ em thì lấy cho*

Song song với những định kiến khắt khe đối với phụ nữ là dòng tư tưởng tiến bộ về mối quan hệ vợ chồng- trong nhiều trường hợp, sự ảnh hưởng, chi phối của người phụ nữ còn được đánh giá cao hơn tiếng nói của nam giới, như câu: *“Lệnh ông không bằng công bà”*. Mối quan hệ này trên thực tế được thể hiện hết sức uyển chuyển, đó là về hình thức, người đàn ông vẫn là người quyết định mọi vấn đề nhưng nội tình bên trong lại chịu không ít ảnh hưởng từ những quan điểm, ý kiến của người phụ nữ. Vì vậy nên có câu *“Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn”*. Tuy nhiên người vợ được khuyên là nên phục tùng và phụ thuộc vào người chồng để giữ gìn sự yên ấm và hạnh phúc gia đình. Do đó, như một sự thống nhất ngầm trong mỗi gia đình, người phụ nữ có thể được phép có ý kiến nhưng người ra quyết định phải là nam giới.

Những đòi hỏi về vai trò đối với người phụ nữ có thể gợi đến suy nghĩ cho rằng trong nhiều hoàn cảnh, người phụ nữ giống như một thứ trang sức đẹp để nhằm tôn vinh thêm giá trị và sức mạnh thống trị của nam giới: *“Gái ngoan làm sang cho chồng, Buôn bán ruộng đồng, một nắng hai sương”*.

Ở đây, chữ “ngoan” không chỉ được xem xét từ khía cạnh đạo đức, phẩm chất mà còn đòi hỏi cả sự phục tùng của người phụ nữ. Dù là một

người khôn ngoan, sắc sảo đến đâu thì họ vẫn nên tỏ ra yếu đuối, kém cỏi và thậm chí ngu dốt hơn nam giới. Chỉ có như vậy mới đẹp mặt cả hai vợ chồng. Một người phụ nữ được khen là giỏi giang nếu cô hội tụ được những yếu tố về phẩm hạnh như dịu dàng, nét na, nhẹn nhục, khéo léo và đảm đang công việc gia đình hơn là một người phụ nữ thông minh.

Bên cạnh đó, một phẩm chất nữa được đánh giá cao ở người phụ nữ là sự chung thủy và tiết hạnh. Đặc biệt trong xã hội cũ thì điều này được xem xét một cách khắt khe, nghiêm ngặt với những câu răn đe như: “*Gái chửa hoang, các vàng không lấy*”, hay một số câu ca dao: “*Trai thời trung hiếu làm dâu, Gái thời nghĩa tiết làm dâu răn mình*”. Đồng thời xã hội cũng đưa ra các hình phạt nghiêm khắc, nặng nề để trừng trị những cô gái không giữ gìn trinh tiết của mình:

*Phình phình nhón giữa nhón ra  
Mẹ ơi con chẳng ở nhà được đâu  
Ở nhà làng bắt vạ trâu  
Cho nên con phải đâm đầu ra đi*

Trong khi đó, nam giới được gọi là “những kẻ đi chinh phục”. Chuẩn mực xã hội không những không phê phán người nam ở phẩm chất này, ngược lại, họ còn có thể được đánh giá là “nam tính” hơn nếu chúng tỏ được khả năng chinh phục của mình. “Cái tài, cái gan” của họ được đo qua khả năng chinh phục phụ nữ: “*Trai tài lấy năm lấy bảy, Gái chính chuyên chỉ lấy một chồng*”. Hay: “*Đàn ông một trăm lá gan. Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người*”.

Chung thủy là phẩm chất cần thiết ở cả hai giới và cần sự giữ gìn từ cả hai phía, đó không phải trách nhiệm của riêng người phụ nữ. Bởi với mỗi người đàn ông không chung thủy thì phải có một người phụ nữ không chung thủy. Nhưng xã hội lại lên án, chỉ trách người phụ nữ, buộc họ phải thừa nhận phẩm hạnh thấp kém mà đôi khi chỉ vì sự nhẹ dạ, cả tin. Trên thực tế, có thể không phải mọi trường hợp đều bắt nguồn từ sự xuống cấp đạo đức, sự nhẹ dạ, cả tin của người phụ nữ có thể xuất phát từ cuộc sống ít trải nghiệm của họ, khi những khuôn mẫu giới tính tạo ra những khác biệt trong trách nhiệm gia đình, chỉ ra trách nhiệm của phụ nữ ở nhà một cách không cân xứng và hạn chế cơ hội của họ ở môi trường bên ngoài (Barbara Kellerman và Deborah L. Rhode, 2009). Phụ nữ được khuyến nên lấy gia đình làm mục tiêu hàng đầu, không nên quá nhiệt tình đối với các công việc ngoài xã hội, trong khi chính những công việc này đưa lại nhiều trải nghiệm, các cơ hội đa dạng và sự lựa chọn khôn ngoan hơn. Vì thế, để phản đối lại định kiến cho rằng trinh tiết là thước đo đạo đức và giá trị của cô gái, dân gian cũng có không ít câu ca dao đả kích lại quan niệm này:

*Lẳng lơ cũng chẳng có mòn*

*Chính chuyên cũng chẳng sơn son để thờ  
Lẳng lơ chết cũng ra ma  
Chính chuyên chết cũng khiêng ra ngoài đồng*

Hàm ý câu ca dao này không phải khuyến khích những người con gái lẳng lơ, mà đó là sự bất mãn, đòi quyền bình đẳng của người phụ nữ. Thậm chí dân gian còn đặt ra những câu ca dao hạ thấp giá trị của người đàn ông, thay vào đó người phụ nữ được đề cao như trong bài ca dao:

*Gái chính chuyên lấy được chín chồng  
Về viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi  
Chẳng may quang đứt lọ rơi  
Bò ra lổm ngổm chín nơi, chín chồng*

### 3. Quan niệm về năng lực, vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và nam giới

Gia đình là nơi vai trò của người phụ nữ được đánh giá cao nhất, nơi ghi nhận đóng góp của người phụ nữ trong suốt cuộc đời mình. Có thể thấy rằng trong quan niệm truyền thống, môi trường gia đình là nơi thích hợp nhất để người phụ nữ thể hiện tài khéo léo của mình, và cũng là nơi thích hợp nhất đối với năng lực, khả năng của người phụ nữ. Không ít câu ca dao, tục ngữ đề cao vai trò của người phụ nữ trong gia đình: “*Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi*”. Khi nhớ về công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, để tỏ lòng tôn kính, đề cao vai trò của người mẹ mà hình tượng người mẹ thường được lên trước với tình cảm trân trọng và yêu thương nhất: “*Ai về tôi gửi buồng cau. Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy*”.

Đồng thời, gia đình cũng là nơi ghi nhận một cách công bằng nhất những công lao, nỗ lực của người phụ nữ. Tuy nhiên, cũng chính gia đình là nơi trói buộc trách nhiệm của người phụ nữ vào công việc hàng ngày và coi đó như là vai trò đương nhiên của cá nhân chứ không phải vai trò mà mỗi giới có thể đóng góp đối với gia đình. Một cách vô hình chung điều này tạo ra thành kiến công việc gia đình là trách nhiệm của cá nhân những ai sinh ra đã là phụ nữ và họ không có sự lựa chọn nào khác.

Trong hệ thống ca dao, tục ngữ Việt Nam, không ít câu định hướng cho mỗi giới về vai trò, trách nhiệm của họ. Theo đó, mặc dù phụ nữ không phải người có tiếng nói quyết định nhưng lại là người đảm đương chủ yếu nhiều công việc chính của gia đình như nuôi dạy con cái, chăm sóc người già và trẻ em, lao động việc nhà và làm kinh tế. Trong khi đó, nam giới được định hướng ra ngoài xã hội như học hành, khoa cử để đỗ đạt làm quan:

*Con ơi muốn nên thân người  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha*

*Gái thời dệt gấm thêu hoa  
Khi vào canh củi khi ra thêu thùa  
Trai thời đọc sách ngâm nga  
Dùi mài kinh sử để chờ đại khoa  
Nửa mai nối đặng nghiệp nhà  
Trước là mát mặt, sau là hiển thân*

Bên cạnh đó, mặc dù cũng tham gia lao động và thậm chí còn là lao động chính trong gia đình, trực tiếp tạo ra của cải nhưng quyền quyết định các vấn đề liên quan đến kinh tế cũng như quản lý tài sản lại thuộc về nam giới. Tiên của hai vợ chồng làm ra hoặc của người chồng hay người vợ làm ra cũng gọi là của chồng cả: *“Trai tay không chẳng ăn mày vợ, Gái trăm vạn cũng thể nhờ chồng”*.

Gia đình là môi trường đầu tiên, gần gũi và cơ bản nhất giáo dục trẻ em trong những năm đầu tiên của cuộc đời. Trẻ em nhìn nhận và học tập về thế giới xung quanh thông qua những sự vật, sự việc trong gia đình và nhiều em coi mẫu hình lý tưởng là những người thân trong gia đình. Do đó, các nhà giáo dục luôn khẳng định gia đình là môi trường xã hội hoá đầu tiên của mỗi con người. Nhưng gia đình cũng chính là nơi đầu tiên xã hội hoá về sự bất bình đẳng giới cho trẻ em thông qua vai trò, hoạt động của mỗi thành viên. Một gia đình được coi là mẫu mực, được xã hội coi trọng, khi trong gia đình, người cha luôn giữ vai trò trụ cột, tạo nên sự vững vàng cho tổ ấm. Và con cái thường sợ cái uy nghiêm của người cha, *“Mẹ nói một trăm, không bằng cha ngậm một tiếng”*. Nhưng trách nhiệm dạy dỗ, bảo ban con cái được cho là do người phụ nữ. Và khi con mắc lỗi lầm, người mẹ phải nhận trách nhiệm về mình qua lời đúc kết ngắn gọn: *“Con dại cái mang”* hay *“Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”*... Mặc dù con cái chịu ảnh hưởng từ cả cha mẹ và nhiều người khác trong gia đình, không phải chỉ từ sự giáo dục của người bà, người mẹ, nhưng quan điểm này vẫn còn tồn tại trong suy nghĩ của nhiều người hiện nay.

#### 4. Kết luận

Quan niệm truyền thống của dân tộc Việt Nam thể hiện sự tiến bộ qua quan điểm không phân biệt nam nữ, trai gái khi răn dạy rằng: *“Gái mà chi, trai mà chi, Sinh ra có ngãi có nghì là hơn”*.

Đối với cha mẹ, khi sinh ra con cái thì con nào cũng là con của mình, cũng đều mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày, con nào cũng lớn lên từ bầu sữa mẹ, dưới sự săn sóc, giáo dục của cha mẹ và mong chờ con cái lớn lên thành người. Vì thế, dù sinh ra là con gái hay con trai thì đều quý trọng như nhau, quan trọng là người con phải biết hiếu nghĩa đối với ông bà cha mẹ. Đó chính là điều lớp người trước trông đợi ở thế hệ đi sau và cha ông xưa nay luôn răn dạy cha mẹ sinh con không nên phân biệt giới

tính nam- nữ.

Qua tìm hiểu, phân tích một số câu ca dao, tục ngữ Việt Nam cho thấy cùng với một số tư tưởng tiến bộ thì vẫn còn nhiều hạn chế trong cách nhìn nhận về người phụ nữ. Việc ghi nhận công lao của phụ nữ trong gia đình bên cạnh yếu tố tích cực là tạo được vị thế nhất định của người phụ nữ trong gia đình thì đồng thời cũng có nghĩa là gắn chặt vai trò của họ trong phạm vi gia đình với những chức năng sinh đẻ, chăm sóc con cái, lao động sản xuất, tái sản xuất,... mà hầu như quên đi và không tạo điều kiện để họ được tham gia vào các hoạt động ngoài xã hội. Từ đó tạo ra mẫu hình người phụ nữ lý tưởng là người phụ nữ sống trong gia đình, hy sinh vì gia đình.

Định kiến giới thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ Việt Nam không chỉ đưa ra khuôn mẫu cho sự phân chia trách nhiệm không cân xứng của phụ nữ ở nhà mà còn hạn chế những cơ hội của họ ở thế giới bên ngoài. Sự phụ thuộc của người phụ nữ vào người chồng đã cản trở cơ hội phát triển bản thân và nâng cao năng lực của họ. Những định kiến về giới này thể hiện qua quan niệm về đặc điểm, tính cách, phẩm chất của mỗi giới, từ đó quy định năng lực, trách nhiệm, vai trò của từng giới.

Ngày nay, mặc dù người phụ nữ đã có được vị thế đáng kể trong gia đình và ngoài xã hội, tuy nhiên họ vẫn phải chấp nhận sự bất bình đẳng về giới diễn ra trong cuộc sống hàng ngày, bởi những định kiến giới đã ăn sâu vào tư tưởng của mỗi người. Ngay trong giới trẻ, một số bạn cho rằng những bất bình đẳng về giới là điều không thể tránh được, dù muốn hay không thì vẫn cần diễn ra như thế nếu không muốn một cuộc sống “khác thường”. Còn có quan niệm rằng những người phụ nữ mà sự đam mê dành cho công việc, khoa học, sự nghiệp lớn hơn sự nhiệt tình đối với những trách nhiệm “cố hữu” của giới nữ thì phần lớn họ sẽ phải đứng bên ngoài hạnh phúc gia đình. Do đó, để cải thiện được tình trạng bất bình đẳng về giới đang diễn ra hiện nay, trước hết phải thay đổi được nhận thức của mọi người đối với vấn đề này. Trong đó, ca dao tục ngữ mang định kiến giới cũng cần được phân tích, đánh giá để tránh những nhận thức sai lầm góp phần làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa nam và nữ.■

#### Tài liệu tham khảo

- Barbara Kellerman & Deborah L. Rhode. 2009. *Phụ nữ và quyền lãnh đạo*. Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
- Lan Hương. 2005. *Ca dao Việt Nam về tình yêu đôi lứa*. Nxb. Văn hoá Thông tin.
- Lan Hương. 2005. *Ca dao Việt Nam về gia đình*. Nxb. Văn hoá Thông tin.
- Lê Thị Quý. 2009. *Giáo trình Xã hội học Giới*. Nxb. Giáo dục.
- Mã Giang Lân. 2005. *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*. Nxb. Văn học.